

Số: **07/2025/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 499/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thị C và anh Phạm Ngọc B (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 24 tháng 8 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Các đương sự đều xác định có ba con chung tên là Phạm Thị B1, sinh ngày 07/9/1997; Phạm Kim A, sinh ngày 20/5/2003 và Phạm Ngọc B2, sinh ngày 02/11/2009. Cháu Phạm Ngọc B2 đã mất năm 2020; đối với cháu Phạm Thị B1 và cháu Phạm Kim A hiện nay đều đã trưởng thành, đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Kiều Thị C phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002125587, ngày 01 tháng 11 năm 2024 ký bởi Công ty Cổ phần T và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001547, ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Kiều Thị C 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Phạm Ngọc B không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hợp Hòa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh